

KỂ CHUYỆN DANH NHÂN VIỆT NAM

LÊ MINH QUỐC

Tập 3

DANH NHÂN KHOA HỌC VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

DANH NHÂN KHOA HỌC VIỆT NAM

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Lê Minh Quốc

Danh nhân khoa học Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009

250tr. : tranh ảnh, hình vẽ ; 24cm. - (Kể chuyện danh nhân Việt Nam ; T.3)

1. Danh nhân -- Việt Nam. 2. Nhà khoa học -- Việt Nam. I. Ts. II. Ts: Kể chuyện danh nhân Việt Nam.

959.7092 -- dc 22

I433-Q16

KỂ CHUYỆN DANH NHÂN VIỆT NAM



LÊ MINH QUỐC

DANH NHÂN KHOA HỌC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI NÓI ĐẦU

Trong Bình Ngô đại cáo, nhà văn hóa Nguyễn Trãi khẳng định: “Như nước Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu. Sơn hà cương vực đã chia, phong tục Bắc Nam cũng khác. Từ Đinh, Lê, Lý, Trần xây nền độc lập; cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên hùng cứ một phương. Dẫu cường nhược có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có”. Vâng, “hào kiệt lúc nào cũng có”. Đây là một thực tế về sức sống trường tồn, mạnh mẽ của dân tộc ta, non sông đất nước ta.

Non sông, đất nước ta trải qua hơn 4.000 năm văn hiến đã sinh ra biết bao người con ưu tú. Hầu như trong mọi lĩnh vực đều có nhiều danh nhân đóng góp công đức to lớn. Đó là những con người trí tuệ thông minh, nghị lực phi thường, có tinh thần yêu nước nồng nàn đã cống hiến tất cả tinh hoa của đời mình cho Tổ quốc. Những con người ưu tú ấy mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc ta trong quá trình hơn 4.000 năm dựng nước và giữ nước.

Nhằm góp phần giúp thế hệ trẻ hôm nay và mai sau thấm nhuần công đức và học tập những tấm gương danh nhân ấy, Nhà xuất bản Trẻ chủ trương thực hiện bộ sách nhiều tập **“Kể chuyện danh nhân Việt Nam”** với nhiều chủ đề khác nhau. Trong tập sách này, chúng tôi đề cập đến các nhân vật đã có nhiều cống hiến lẫy lừng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Do khuôn khổ có hạn của một tập sách, chúng tôi chỉ giới thiệu được những danh nhân tiêu biểu, và sẽ tiếp tục trong các tập sau. Về thứ tự của nhân vật, trước mắt chúng tôi sắp xếp theo năm sinh, không xếp theo alphabet.

Trong tập sách này là các danh nhân Lương Thế Vinh, Vũ Hữu

– hai nhà toán học thế kỷ XV; Lê Quý Đôn – nhà bác học vĩ đại của thế kỷ XVIII, Hồ Nguyên Trừng – người đã đúc súng thần công; hoặc Cao Thắng đã chế tạo được súng trường theo kiểu của Pháp. Bên cạnh đó chúng tôi còn giới thiệu một số nhân vật hiện đại như giáo sư Trần Đại Nghĩa – người đã chế tạo súng Bazooka trong kháng chiến chống Pháp; hoặc giáo sư Tạ Quang Bửu, bác sĩ Đặng Văn Ngữ, bác sĩ nông học Lương Định Của, nhà toán học Lê Văn Thiêm, Hoàng Tụy, nhà vật lý hạt nhân Nguyễn Văn Hiệu... đều là những nhân vật có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực khoa học nước nhà.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đề cập đến những bậc lương y như từ mẫu. Họ đã để lại nhiều công trình nghiên cứu y khoa rất có giá trị. Trong dòng phát triển của nền y học dân tộc nước ta đã có những bậc danh y cũng đều tâm niệm như thế. Ngay từ đời nhà Lý (1090-1224) triều đình đã tổ chức Ty thái y, sang triều nhà Trần (1225-1399) đã phát triển lên thành Viện thái y. Rồi sau khi đánh đuổi giặc Minh, nhà Lê (1428-1788) cũng rất chú trọng đến việc phát triển nền y học nước nhà; bộ Luật Hồng Đức đã đặt quy chế nghiêm ngặt về nghề y v.v... So với nền y học của phương bắc, chúng ta tự hào cũng có bản sắc riêng – trong lời ăn tiếng nói của nhân dân còn ghi nhận:

Đó có Hoàng cầm, Hoàng kỳ

Đây có Chỉ xác, Trần bì kém chi

Qua thực tế, ông cha ta đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh như “*Com no chó có chải đầu / Đói lòng chó có tắm lâu tạt nguyên*”; “*Nhiều tiền hoàng cầm hoàng kỳ, ít tiền trần bì, ngũ sắc*”; “*Sạch sẽ là mẹ sức khỏe*”; “*Cứu bệnh như cứu hỏa*”; “*Đau bụng lấy cùm cùm mà chườm/ Nhược bằng không khỏi hoắc hương với gừng*”; hoặc “*Đậu xanh, đu đủ, của chua/ Có tính ră thuốc chó cho uống cùng*” v.v... Rõ ràng đây là một nhận thức khoa học nhằm bảo vệ sức khỏe mà ông cha ta đã tổng kết từ thực tế của đời sống.

Nay, chúng tôi viết về Thánh Y Hải Thượng Lãn Ông – người

đã phát huy chủ trương của Tuệ Tĩnh thiền sư “Nam dược trị Nam nhân” và để lại công trình khoa học có trị lâu bền *Hải Thượng y tôn tâm lĩnh* mà trong Hội nghị kỷ niệm 250 năm ngày sinh của ông do Bộ Y tế tổ chức tại Hà Nội năm 1970 đã khẳng định: “Bộ sách quý đó không những đã trở thành ông thầy mẫu mực cho các thầy thuốc ở nước ta trong hàng trăm năm trước đây và người chỉ dẫn cách phòng và chữa bệnh cho đông đảo nhân dân lao động mà còn vạch ra những vấn đề rất sâu sắc về tư tưởng, quan điểm, nội dung và phương pháp đáng nghiên cứu, đáng học tập cho các nhà y học và khoa học của nước ta hiện nay và sau nay”. Kế tiếp là các danh y như Hoàng Đôn Hòa - thầy thuốc đời nhà Lê, tác giả của quyển sách thuốc *Hoạt nhân toát yếu* - sau khi mất được nhân dân tôn thờ là “cứu người công đức khắp cõi bao la”; là Nguyễn Hữu Đạo – thầy thuốc cũng dưới đời nhà Lê – đã viết quyển *Mạch học, Y lý tinh ngôn* đóng góp không nhỏ cho nền y học nước nhà; là Quốc thủ danh y Trịnh Đình Ngoạn – người có công dựng Y miếu Thăng Long từ năm 1774; là thầy thuốc Nguyễn Tử Siêu đã dành hết cả cuộc đời cho mục tiêu “cứu nhân độ thế”...

Trong các nhân vật thời hiện đại, chúng tôi đề cập đến những bác sĩ đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, y học ích nước lợi dân. Đó Phạm Ngọc Thạch – một thầy thuốc đã có công chế tạo ra thuốc B.C.G chết phòng lao. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện – người đã hướng dẫn cho nhân dân biết thở đúng cách để phòng, trị bệnh theo phương pháp dưỡng sinh và cũng là người sáng lập trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em. Bác sĩ Hồ Đắc Di, Đỗ Xuân Hợp – ngoài nhiều công trình cống hiến quý báu cho nền y học nước nhà, còn là những giáo sư mẫu mực có công lớn đào tạo nhiều thế hệ thầy thuốc sau này. Bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng đóng góp nhiều công trình y học và cũng là người đề ra phương pháp dưỡng sinh trong nhân dân... Bác sĩ Tôn Thất Tùng – người Việt Nam phát minh phương pháp cắt gan có quy phạm. Bác sĩ Đặng Văn Ngữ – người chế ra nước lọc Penicillin. Tuy là những bác sĩ được đào tạo theo Tây y nhưng các bác sĩ trên cũng là những người đã ý thức “Phát huy chặt chẽ Đông

y và Tây y trong công tác y tế trên mặt trận phòng chữa bệnh, sản xuất thuốc men, đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học” theo chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình biên soạn chúng tôi tham khảo nhiều tư liệu, có ghi rõ trong phần sách tham khảo. Ngoài hình ảnh chụp thực tế, chúng tôi còn sử dụng nhiều hình ảnh minh họa khác - nhằm giúp cho bạn đọc hiểu rõ hơn về nhân vật đề cập trong sách này. Ảnh minh họa chủ yếu được sử dụng từ nhiều nguồn khác nhau, như tranh khắc gỗ của Henri Oger – cựu sinh viên trường đại học Sorbonne – thực hiện đầu thế kỷ XX, hoặc các ảnh chụp từ đầu thế kỷ XX, kể cả một số ảnh sưu tập trên internet mà chúng tôi không rõ tác giả. Chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến với các tác giả tập sách, tác giả ảnh đã thực hiện nhằm giúp cho chúng tôi thuận lợi hơn về mặt tư liệu khi biên soạn.

Nhân đây cũng xin được nhắc lại, tập *Danh nhân Khoa học Việt Nam* là tập sách nằm trong bộ sách nhiều tập Kể chuyện danh nhân Việt Nam do nhà thơ Lê Minh Quốc biên soạn; được phân chia theo chủ đề: *Danh nhân khoa học Việt Nam, Các vị tổ ngành nghề Việt Nam, Danh nhân sự phạm Việt Nam, Danh nhân văn hóa Việt Nam, Danh nhân quân sự Việt Nam, Các vị nữ danh nhân Việt Nam, Danh nhân Cách mạng Việt Nam*. Để bộ sách thật sự hữu ích cho người đọc – nhất là các bạn thanh thiếu niên – chúng tôi rất mong được sự chỉ giáo, giúp đỡ chân tình của các học giả uyên bác, của các nhà sử học và của các bạn đọc xa gần để bộ sách này ngày một hoàn hảo hơn. Trước hết xin độc giả ghi nhận ở đây sự biết ơn sâu xa của chúng tôi.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

VŨ HỮU

Nhà toán học trứ danh của thế kỷ XV

Tại làng Mộ Trạch, huyện Đường An (sau đổi là Bình Giang, nay thuộc Hải Dương) có cậu bé nổi tiếng thông minh, đỉnh ngô, tên là Vũ Hữu. Về năm sinh của Vũ Hữu, mỗi tài liệu ghi mỗi khác. Theo *Công dư tiếp ký* của tiến sĩ Vũ Phương Đề soạn năm 1755: Xét gia phả riêng và *Đăng khoa lục* thì Vũ Hữu sinh năm Tân Dậu (1441) và cho biết thêm: “Bố ông là Bá Khiêm làm An phủ phó sứ lộ Quy Hòa,



Cổng làng Mộ Trạch - quê hương nhà toán học Vũ Đức

có nhiều âm đức, sinh hạ năm con trai và một con gái đều được vinh hiển. Lúc sinh thời, Bá Khiêm ở một ngôi nhà cũ, các học trò gọi là Truy Viễn tử đường. Trước nhà có một cây thông cổ thụ, cao lớn ngất trời. Tùng Hiên tiên sinh (tên hiệu của Hoàng giáp Vũ Cán) bảo đó là một trong tám cảnh đẹp ở xã Mộ Trạch”.

Thuở nhỏ, nhà ông bác của Vũ Hữu có cây mít to, nhiều quả. Một người láng giềng có tính tham lam, ban đêm lén sang hái trộm rồi đem ra chợ bán. Ông bác thấy mất, vội chạy ra chợ, thoát nhìn, biết ngay là mít của mình. Nhưng người bán mít cãi lầy cãi để còn ông không có cách gì để chứng minh người bán là kẻ ăn trộm, chỉ còn biết tiếc của kêu trời. Cậu bé đi theo ông bác liền nói:

- Bác chờ cháu một chút, cháu sẽ tìm ra chứng cứ ngay thôi!

Nói xong, cậu vụt chạy về nhà, lát sau đem ra chợ toàn là cuống mít! Cậu nói với người bán mít:

- Ông cứ chấp những cái cuống này vào những quả mít kia, nếu đúng khớp thì mít là của bác tôi.

Mọi người làm theo lời cậu bé. Quả nhiên cuống nào quả nấy, chẳng sai chút nào! Chỉ với trí thông minh, lanh lợi như thế cậu bé đã tìm ra kẻ trộm dễ như lật bàn tay. Từ đó dân chúng trong vùng ai cũng biết tiếng cậu bé thần đồng Vũ Hữu, nổi tiếng học giỏi và tính toán nhanh.

Có lần ông được bố dẫn sang chơi nhà người bạn. Ông chủ nhà có cái điều thuốc lào khảm bạc, làm tinh vi, chạm trổ khéo léo mà cả vùng không ai có. Hai ông già gặp nhau ngồi chuyện trò tâm đắc. Sau khi rít một hơi thuốc lào, ông bố Vũ Hữu nói:

- Nếu mà cái nõ điều này cũng làm bằng bạc thì quý biết bao nhiêu nhỉ?

Ông chủ nhà đáp:

- Ấy, tôi cũng định thế. Nhưng chưa biết phải mua bao nhiêu bạc thì vừa, nên còn chần chừ mãi.

Rồi như sực nhớ điều gì, ông ta nói tiếp:

- À này bác, nghe nói thằng con trai của bác giỏi tính toán lắm! Sao không để nó tính thử xem sao?

Thế là cậu bé Hữu đang chơi ngoài sân được bố gọi vào. Cậu bé liền cầm lấy chiếc nõ điều nhưng vẫn chưa tìm ra được cách đo, bỗng ông chủ nhà rót chén trà đưa cho cậu:

- Uống chén trà cho mình mẫn đầu óc rồi hãy tính toán cháu ạ!

Bằng hai tay, cậu bé đỡ chén nước, nhưng chưa vội uống ngay. Không hiểu nghĩ sao, cậu lại đặt chén nước trà xuống bàn rồi lại nghiêng ồm rót thêm cho thật đầy. Nước sóng sánh chỉ chực trào ra khỏi miệng chén. Cậu reo lên:

- Cháu đã có cách tính rồi!

Đoạn cậu đặt cái chén trà vào trong tách, rồi thả chiếc nõ điều vào đó, nước tràn lênh láng ra tách. Chẳng ai hiểu tại sao cậu bé làm như thế. Cậu lại rót nước trong tách vào ly khác, rồi đưa ly cho ông chủ nhà:

- Thưa bác, số bạc cần mua để đúc chiếc nõ điều bằng đúng khối nước trong chén này ạ!

Vậy là bằng con đường suy luận sáng tạo, cậu bé Vũ Hữu đã biết cách tính thể tích của những vật khó đo lường. Lớn lên nhờ miệt mài học tập, nghiên cứu, cậu đã đỗ Hoàng giáp lúc 23 tuổi và ra làm quan dưới thời vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497). Vũ Hữu đã có những tính toán sắc sảo được người đương thời ca tụng và lưu truyền đến ngày nay. Một lần, nhà vua quyết định cho sửa lại mấy cửa thành Thăng Long được xây từ thời nhà Lý đã hư hỏng nặng. Nhà vua quyết định giao cho quan đại thần tính toán vật liệu và định ngày khởi công. Thế nhưng, mấy vị quan này cứ đo đạc và tính toán mãi mà không xong. Biết Vũ Hữu là người giỏi toán, nhà vua gọi và giao nhiệm vụ. Chỉ nội trong ngày, ông đã trình lên vua bản tính toán số gạch cần phải có để xây lại thành. Tại sao ông có thể tính toán nhanh như vậy? Các quan đại thần khê đầu:

- Tính toán mà vội vàng như vậy, sợ rằng làm ẩu?

Vũ Hữu râu lại:

- Tàu bệ hạ! Số vật liệu đã tính toán xong. Nếu thiếu hay thừa một viên gạch thì thần xin chịu tội!

Các quan đại thần thấy Vũ Hữu tính toán số gạch sai lệch với họ quá nhiều thì lấy làm bức tức lắm. Họ tìm cách phá đám để Vũ Hữu phải bẽ mặt mà chịu tội.

Đúng ngày khởi công, ông đưa mắt nhìn đồng gạch đã sắp xếp vuông vắn, có đánh dấu trước thì thấy thiếu một viên. Ông liền tâu vua để xin bổ sung ngay một viên gạch khác. Các quan đại thần căng mắt ra để nhìn Vũ Hữu đang đôn đốc đám thợ lành nghề đang thi công, họ bảo nhau:

- Phen này, cứ căn vào bộ luật Hồng Đức thì Vũ Hữu chỉ có nát thân!

- Đúng thế, làm sao xây mà không thừa không thiếu được một viên gạch chứ? Có lẽ thần toán thì cũng chẳng tính nổi đâu!

Trong lúc đó, Vũ Hữu cứ lảng lạng với công việc của mình. Chẳng bao lâu, cổng thành đã xây xong và số gạch còn thừa đúng một viên. Các quan đại thần lấy làm hỉ hả lắm, họ reo lên thích thú:

- A! Ngài tính toán giỏi nhỉ? Vẫn còn thừa đúng một viên đấy chứ?

Khi họ đưa viên gạch này lên cho vua, ngài nhận xét:

- Sao lại thế nhỉ? Viên gạch này lại khác kích thước với các viên gạch đã dùng!

Vũ Hữu râu:

- Tàu bệ hạ! Bệ hạ thật anh minh và tinh tường. Quả thật đúng như vậy. Thần đã tính toán đúng số gạch để sửa sang các cửa. Nhưng khi kiểm tra chung, thần thấy phía mặt kia, tường còn chắc chắn, chỉ cần thay vào đó một viên gạch là ổn thôi. Thần đã ước lượng viên gạch đưa vào lỗ hổng ấy nên như thế nào, và ra lệnh làm viên gạch khác cỡ. Chính là viên gạch này đây ạ!

Nhà vua ngỡ rằng, Vũ Hữu tính toán sai nên chống chế như vậy chẳng, liền sai thợ đem viên gạch thừa gắn vào chỗ mà Vũ Hữu dự định, không ngờ viên gạch vừa khít với lỗ hổng! Bấy giờ, nhà vua mới hài lòng mà các vị quan đại thần cũng không bắt bẻ được. Vua rất lấy làm khen ngợi bảo rằng:

- Thật là thần toán!

Rồi thưởng cho Vũ Hữu hơn trăm mẫu ruộng tốt để biểu dương tài năng của ông.

Do giỏi toán như thế nên Vũ Hữu đã dành nhiều công sức để biên soạn tác phẩm *Lập thành toán pháp*, trong đó ông hướng dẫn cách đo ruộng đất, tính toán việc làm nhà cửa v.v... phổ biến rộng rãi trong cả nước.

Ra làm quan từ năm 1463 được hưởng nhiều bổng lộc của triều đình, nhưng Vũ Hữu sống rất thanh liêm, cuộc sống gia đình cần kiệm, ông có câu thơ tự bạch:

*Thấm thoát tròn năm quan trải khắp,
Trâu mỗ thì có thiếu trâu cày.*

Ông làm đến Thượng thư bộ Hộ, tước Tùng Dương Hầu. Lúc gần 90 tuổi vẫn còn được triều đình tín nhiệm giao làm Nguyên lão đại thần. Không những thông minh trong toán học, ông còn khôn khéo trong việc ứng xử. Tương truyền có lần sứ Tàu sang thách vua



“Mộ Trạch tinh hoa” được thể hệ sau tôn vinh

Lê đấu cờ. Ở làng của Vũ Hữu có người giỏi cờ là Vũ Huyền được tiến cử để giúp vua. Nhưng giúp như thế nào để sứ Tàu không biết? Vũ Hữu bèn hiến kế: cho Vũ Huyền cải trang làm tên lính vác lọng, trên lọng chọc thủng một lỗ để ánh nắng có thể xuyên qua được. Vũ Huyền đứng gần lọng và mách nước cho nhà vua bằng cách xoay lọng cho ánh nắng chiếu đúng con cờ cần đi và chỗ phải đến. Nhờ vậy, vua Lê đã thắng cờ với sứ giả Tàu.

Vũ Hữu mất năm 1530, cháu ông là Lê Quang Bí có thơ đề vịnh:

*Hào kiệt nguyện trong tiến sĩ khoa,
Chữ cần chữ thận chẳng sai qua.
Tì tài thủ khắp tài năng rõ,
Liêu hữu suy tôn đức nghiệp già.
Đường tướng thủ văn so Tống Cảnh,
Tấn triều bác vật sánh Trương Hoa.
Môn đình rục rỡ xanh màu tía,
Tích thiện cho hay bởi những nhà.*

Ngày nay, ở thôn Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Cẩm Bình (Hải Dương) mọi người vẫn còn tự hào và truyền tụng những câu chuyện về toán học của Vũ Hữu. Như vậy, ở thế kỷ thứ XV nước ta có hai người giỏi toán, viết sách toán đầu tiên để lại cho đời sau là Trạng nguyên Lương Thế Vinh và Hoàng giáp Vũ Hữu.



Nhà thờ nhà toán học Vũ Hũu (1441-1530)



Mộ Vũ Hũu hiện nay
tại làng Mộ Trạch

LƯƠNG THẾ VINH

Ông trạng giỏi toán



Trạng nguyên Lương Thế Vinh
ở đền thờ Trạng, xã Liên Bảo
huyện Vụ Bản, Nam Hà

Chúng ta thử làm bài toán đố cách đây trên 550 năm – được chép trong tác phẩm toán học của một ông Trạng nước ta:

*Kim hữu gia kê nhất đại quần,
Đình tiên tụ thực tẩu phân phân.
Nhất bùng tam phụ, phụ ngũ tử,
Nhất bách thất thập nhất đầu thân.*

*Số nội kỷ đa hùng, phụ tử,
Vấn quân bổ toán đắc tường vân?*

(Nghĩa là: Nay có gia đình nhà gà quây quần đông đủ, tụ tập ăn thóc trước sân, chúng chạy nhảy lung tung. Cứ 1 con gà trống có ba 3 gà mái, 1 con gà mái có 5 con gà con. Đếm đi đếm lại tất cả được 171 vừa đầu vừa thân. Trong số đó có bao nhiêu gà trống, gà mái, gà con, hỏi anh có tính toán rõ ràng được không?).

Người đặt ra bài toán này là Lương Thế Vinh. Ông sinh năm 1442, tự Cảnh Nghị, hiệu Thụy Hiên, người làng Cao Hương, huyện Thiên Bản, đạo Sơn Nam (nay thuộc làng Cao Phương, huyện Vụ Bản - Nam Định, giáp tỉnh Hà Nam). Ngay từ nhỏ ông đã nổi tiếng thông minh, tính tình phóng khoáng, hoạt bát, hay khôi hài. Ông

đỗ Trạng nguyên năm 1463 và do giỏi tính toán, có viết sách nghiên cứu về toán như *Đại thành toán pháp* nên mọi người thường gọi là Trạng Lương. Người ta kể lại rằng: Khi vinh quy bái tổ vồng lọng về làng, các quan lại, lý dịch ở địa phương mũ áo chỉnh tề ra lộ chính để đón. Nhưng Lương Thế Vinh lại bảo mọi người rẽ ra đường tắt, qua bãi chăn trâu - nơi mà ngày xưa ông từng chăn trâu, từng chỉ cho bạn bè cách câu cá, bẫy chim, chơi thả diều... Thế là đoàn người gồm vồng lọng xa giá lần trở về làng trong tiếng reo hò vui vẻ. Tính cách của ông Trạng Lương Thế Vinh đã để lại nhiều giai thoại rất thú vị. Tương truyền, có lần ông sang làng Phúc Khê, huyện Thanh Lan (Thái Bình) thăm người bạn thân là Quách Đình Bảo. Sức học của hai người cũng ngang ngửa nhau, chẳng hạn, khoa thi Hương năm 1462, ông Vinh đậu giải nguyên, còn ông Bảo chỉ đậu thứ hai. Đến kỳ thi Hội, ông Bảo đậu Hội nguyên, còn ông Vinh chỉ đậu thứ hai trong số 44 người. Từ chỗ mến tài nhau mà cả hai thân thiết, thường gặp gỡ trao đổi nhau về kinh sách. Khi Lương Thế Vinh đến đầu làng, dưới bóng đa râm mát, ngồi nên chõng tre uống bát nước chè, ông nghe người trong làng kháo với nhau:

- Này các bác ạ! Làng ta thật đại phước. Năm nay, sẽ có người đỗ trạng đấy!

Bà chủ quán nhỏ toẹt bả trâu xuống đất rồi hỏi lại:

- Sao bác lại biết thế?

Bác nông dân cười khà:

- Cứ trông cậu Bảo thì rõ! Đã ba tháng nay cậu Bảo đóng cửa học tập ôn thi, chứ không tiếp ai cả! Cậu ta chong đèn học thâu đêm đến quên ăn quên ngủ...

Nghe vậy, uống xong ngụm nước chè, Lương Thế Vinh đứng dậy cười nói:

- Ối dào! Còn những ba tháng nữa mới đến ngày thi mà cậu ta học như thế thì ai theo cho kịp? Tôi định sang tìm gặp bạn để trò chuyện, nhưng bạn bận học như thế thì còn đâu thời gian để tán gẫu. Xin nhờ bác nói giúp là tôi có sang chơi.

Nói xong, ông đi thẳng. Chủ quán hỏi tên nhưng ông không đáp. Một ngày sau, ông Bảo vừa cầm sách học vừa đi lững thững ra quán nước, nghe bà chủ quán thuật lại, giật mình thán nhĩ:

- Người này chỉ có thể là Lương Thế Vinh, nhân đây ta sang thăm bạn để xem bạn đã ôn tập đến đâu rồi!

Vài ngày sau ông Bảo sang thăm bạn. Không ngờ khi đến nơi thì ông Vinh đi vắng. Hỏi đi đâu thì người nhà mới chỉ tay ra ngoài cánh đồng lộng gió. Ra đến nơi, ông Bảo ngạc nhiên khi thấy bạn mình đang reo hò thả diều cùng trẻ con chăn trâu liên kinh ngạc kêu lên:

- Thi cử đến nơi rồi mà bạn ta vẫn còn vui chơi thoải mái như thế được sao? Chao ôi! Tài học như vậy thì ta theo sao kịp?

Nói xong, Bảo lui thủi đi về và càng quyết tâm ra sức học tập. Nhưng đến kỳ thi Đình năm 1463, không như mọi năm, năm nay đích thân vua Lê Thánh Tông ra đề bài văn sách, ngài hỏi về “*Đạo trị nước của các bậc đế vương*”. Với đề thi này, đòi hỏi các thí sinh không chỉ thuộc lòng kinh sử mà phải có sự suy nghĩ sáng tạo riêng. Nhờ không theo lối học vẹt, làm theo “bài văn mẫu” (!) mà bài làm của Lương Thế Vinh hơn hẳn các thí sinh khác. Ông đã xứng đáng được chấm nhất, đoạt học vị Trạng nguyên; còn Quách Đình Bảo chỉ đậu Thám hoa – kém ông hai bậc. Như thế đủ thấy rằng, ngay từ thuở trẻ Lương Thế Vinh đã có một lối học phải đào sâu suy nghĩ ngoài những điều mà trong sách đã viết – tư duy này phù hợp với một người say mê về toán học.

Thời còn nhỏ, có lần lấy buổi làm trò chơi đánh phết, chẳng may trái buôi rơi xuống hố sâu. Cả đám trẻ chăn trâu tìm đủ mọi cách mà không lấy trái buôi lên được, Lương Thế Vinh đã lấy nón chạy đến vũng nước, múc nước đổ xuống hố. Vừa làm cậu vừa ứng khẩu đọc:

- *Buổi ơi! Nghe tao gọi
Đừng làm cao
Đừng trốn tránh
Lên với tao
Vui tiếp nào!*

Chẳng mấy chốc quả bưởi trôi lên và nằm gọn trong tay Lương Thế Vinh.

Có lần cậu cùng bọn trẻ chần trâu ngồi hóng mát dưới bóng cây cổ thụ. Bọn trẻ đổ nhau làm cách nào để biết cây cao bao nhiêu – với điều kiện là không được leo lên cây, dùng dây thông xuống đất mà đo. Không ai có thể tính được, đều lắc đầu chịu thua. Lương Thế Vinh nhặt cây tre dài 1 mét, rồi dựng đứng lên để đo bóng cây tre, đo được nó dài 0 mét 50. Sau đó cậu tiếp tục đi đo chiều dài của bóng cây đang đổ dài trên mặt đất. Lẩm nhẩm tính toán một lát, cậu nói:

- Bóng cây đổ dài xuống đất đo được 3 mét. Vậy chiều cao của cây là 6 mét.

Cách tính độ dốc của Lương Thế Vinh rất chính xác – mà sau này chúng ta biết ông áp dụng cách tính của các tam giác đồng dạng.

Sau khi đỗ Trạng Nguyên, ông ra làm quan, lúc đầu được giao nhiệm vụ soạn thảo giấy tờ giao thiệp với nhà Minh. Thời Hồng Đức (1470-1479), ông giữ chức quan giáo dục, làm Hàn lâm viện thị giảng, Nhập thị kinh diên, làm Tư vấn ở Sùng Văn quán, giữ chức Sái phu (sửa chữa và bình phẩm thơ văn) trong Hội Tao Đàn của vua Lê Thánh Tông. Như vậy đủ biết, ông hay chữ và uyên bác biết chừng nào. Nhưng Lương Thế Vinh còn là một nhà toán học đầy tài năng, đã thấy được ý nghĩa quan trọng của toán học. Ông từng nói: “Thần cơ diệu toán vạn niên sư” (nghĩa là: Ai tính toán giỏi là người thầy muôn đời). Với suy nghĩ đó, ông đã dành nhiều tâm huyết để biên soạn sách *Đại thành toán pháp* – tổng kết những kiến thức toán của thời đó và cả những phát minh của ông. Mở đầu sách, ông có đề bài thơ khuyên mọi người:

*-Trước thời phải biết cách thương lường,
Tính toán bình phân ở cửu chương.
Thông hay mọi nhẽ điều vinh hiển,
Học lấy tinh tường giúp Thánh vương.*

Lần đầu tiên ở nước ta vào thế kỷ XV, có cuốn sách dạy các kiến thức về số học như các phép cửu chương (nhân) các phép bình phương (khai căn), đồng phân (chia đều), phương pháp đo lường

bóng (phương pháp tam giác đồng dạng), hệ thống đo lường (cách cân, đong, đo, đếm...); cách đo diện, đo diện tích các hình vuông, chữ nhật, tam giác, hình tròn...

Về tập *Đại thành toán pháp*, năm 1721, Phạm Hữu Chung cũng có viết một tập sách toán *Cửu chương lập thành tính pháp*, khắc in dưới đời vua Lê Dụ Tông - nhưng căn bản vẫn dựa trên tập sách của Lương Thế Vinh. Rồi tiến sĩ Phan Huy Ôn (1755-1786) cũng tiếp thu từ hai quyển sách toán trên để viết quyển *Chỉ minh lập thành toán pháp*. Như thế, rõ ràng tập sách của Lương Thế Vinh rất quan trọng và có ảnh hưởng đến đời sau. Chính vì thế, trong sách toán của Phạm Hữu Chung đã tôn vinh Lương Thế Vinh với những dòng nhận định chính xác:

*Việt Nam sinh thánh trị trường
Nam Sơn, Thiên Bản, Cao Hương sinh hiền
Đĩnh sinh Lương thị trạng nguyên
Quán thông lục nghệ, Nam thiên văn tài
Soạn chương cửu thuật tính lai
Nhân thu tiết yếu bình, sai giản, trường,
Cửu, bát, thất, lục, cửu chương
Tứ, tam, nhị, nhất hợp phương tính bài
Trứ minh cứ tiện kê khai
Xử kỳ toán sĩ, thuật lai sở cầu...*

Trong sách toán của Lương Thế Vinh, chẳng hạn, cách tính diện tích hình thang, ông viết:

*- Tam giác bị cắt đầu
Diện tích tính làm sao?
Cạnh trên, cạnh dưới cộng vào
Dem nhân với nửa bề cao khắc thành*

Ở mỗi phần, mỗi phương pháp, ông đều có bài thơ Nôm cho người đọc dễ nhớ – như khi cộng hai phân số cùng mẫu số, ông viết:

*Cộng hai phân số cùng số dưới (mẫu số)
Cứ cộng phân trên (tử số) lại với nhau*